TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/DS-ST
Ngày: 08 – 8 – 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Mạnh

Ông Nguyễn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lý Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2024/TLST–DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024, về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Số B, đường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sĩ K – Chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh S1; Địa chỉ: Số C, đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Giấy ủy quyền ngày 22/3/2024 – vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Phù Thị V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà D, LK07, đường số G, Khu đô thị E, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2024, Bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2024 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05 tháng 8 năm 2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Sĩ K trình bày:

Ngày 28/4/2023, bà Phù Thị V có ký với Ngân hàng TMCP S gọi tắt là (Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể như sau: Loại thẻ Visa, số thẻ 436438 - 8284, lãi suất áp dụng là 29.8%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Phù Thị V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.730.666 đồng (một trăm lẻ tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Bà Phù Thị V phải chịu các khoản phí theo quy định của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay, bà Phù Thị V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 16.283.925 đồng (mười sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở, bà Phù Thị V không có thiện chí trả nợ. Do bà Phù Thị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 116.095.184 đồng (một trăm mười sáu triệu không trăm chín mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Phù Thị V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/8/2024 là 139.126.177 đồng ((một trăm ba mươi chín triệu một trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 105.295.184 đồng và lãi suất là 33.830.993 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* Bị đơn bà Phù Thị V vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

* Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn bà Phù Thị V không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Phù Thị V trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn bà Phù Thị V cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Sĩ K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý vụ án đến nay, bị đơn bà Phù Thị V vắng mặt tại nơi cư trú. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, có thể xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết theo thủ tục chung, thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP S:

[3.1] Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/4/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Phù Thị V đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký.

[3.2] Tại bản tự khai ngày 05/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Phù Thị V phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ là 139.126.177 đồng ((một trăm ba mươi chín triệu một trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 105.295.184 đồng và lãi suất là 33.830.993 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố S đã thông báo hợp lệ cho bà Phù Thị

V biết về yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bà Phù Thị V không trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định bà Phù Thị V có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/4/2023 với Ngân hàng TMCP S, được Ngân hàng phê duyệt với hạn mức thấu chi là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 29.8%/năm (2.48%/tháng), lãi nợ quá hạn là 150% so với lãi suất đã thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phù Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc Ngân hàng yêu cầu bà Phù Thị V trả số tiền nợ còn lại là 139.126.177 đồng (một trăm ba mươi chín triệu một trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 105.295.184 đồng (một trăm lẻ năm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) và lãi suất là 33.830.993 đồng (ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn chín trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn bà bà Phù Thị V phải chịu 6.956.309 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm lẻ chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn bà Phù Thị V phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ là 139.126.177 đồng (một trăm ba mươi chín triệu một trăm

hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 105.295.184 đồng (một trăm lẻ năm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) và lãi suất là 33.830.993 đồng (ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn chín trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phù Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Phù Thị V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.176.000 đồng (ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001590 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Phù Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.956.309 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm lẻ chín đồng).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn bà Phù Thị V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND thành phố Sóc Trăng;*
- *CC THADS thành phố Sóc Trăng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lệ Hằng